

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Năm 2022 là năm có nhiều thách thức và biến động thị trường tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo và toàn thể CB-CNV đã nỗ lực cùng nhau, vượt lên hoàn cảnh để đạt được một số kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Tình hình chung

Nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng tốt trong năm 2022 với tỷ lệ lạm phát nằm trong tầm kiểm soát. Riêng ngành cảng biển nhìn chung tăng trưởng chậm, trong đó hoạt động cảng biển tại một số khu vực sụt giảm sản lượng so với cùng kỳ năm 2021. Tại Cảng Chân Mây, các yếu tố tác động trực tiếp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Tình hình kinh tế thế giới và trong nước chịu ảnh hưởng lớn từ việc giá nhiên liệu tăng nhanh do cuộc xung đột Nga - Ucraina. Chi phí logistics tăng cao, nhu cầu nguyên liệu thị trường giảm dẫn đến sản lượng hàng xuất nhập khẩu giảm mạnh.

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều chủng mới với tốc độ lây lan nhanh chóng trong các tháng đầu năm. Đặc biệt, việc Trung Quốc phong tỏa các tỉnh, thành phố lớn để phòng chống dịch bệnh, cảng biển tại đây siết chặt tàu cập cảng đã gây tắc nghẽn đối với các mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam.

- Năm 2022, Công ty khai thác 2 cầu cảng, trong đó Bến số 02 có năng lực tiếp nhận tàu chở hàng tổng hợp trọng tải đến 50.000 DWT giảm tải, tàu container trọng tải đến 35.000DWT giảm tải. Công ty đã khai trương dịch vụ xếp dỡ container bằng chuyên hàng đầu tiên vào ngày 9/9/2022, đánh dấu cho thời kỳ phát triển mới của Cảng Chân Mây

- Mặc dù du lịch nội địa có nhiều dấu hiệu phục hồi sau đại dịch từ thời điểm đầu năm 2022 nhưng tàu khách quốc tế đến tháng 10 mới quay trở lại Chân Mây với 4 lượt cập cảng của tàu Le Laperouse.



Handwritten signature or mark.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022

Nhìn chung, sản lượng hàng hóa thông qua và tổng doanh thu Công ty năm 2022 tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021 với tỷ lệ lần lượt tăng 11,2% và 9,2%. Tuy nhiên, chi phí tăng đột biến làm chỉ tiêu lợi nhuận giảm mạnh. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh %	
						1	2
1	Sản lượng bốc xếp						
	+ Hàng rời, DV liên quan	Tấn	3.119.098	3.868.000	3.469.639	111,2%	89,7%
	+ Hàng container	TEU	0	20.000	666	-	3,3%
2	Lượt tàu hàng	Lượt	361	-	412	114,1%	-
	Lượt tàu du lịch	Lượt	0	0	4	-	-
3	Du khách/thuyền viên	Người	0	0	848	-	-
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	168.622	225.150	184.205	109,2%	81,8%
4.1	Doanh thu từ sxkd	Tr.đồng	166.939	225.000	182.472	109,3%	81,1%
	+ Doanh thu hàng rời	Tr.đồng	166.939	202.300	180.995	108,4%	89,5%
	+ Doanh thu hàng container	Tr.đồng	0	22.700	956	-	4,2%
	+ Doanh thu tàu du lịch	Tr.đồng	0	0	481	-	-
4.2	Doanh thu tài chính	Tr.đồng	1.667	150	1.730	103,8%	1153%
4.3	Thu nhập khác	Tr.đồng	16	0	3	18,8%	-
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	166.447	224.950	193.566	116,3%	86%
5.1	Chi phí từ HĐ thương mại, dịch vụ,...	Tr.đồng	130.433	168.150	145.740	111,7%	86,7%
5.2	Chi phí QL kinh doanh	Tr.đồng	27.796	36.000	29.798	107,2%	82,8%
5.3	Chi phí tài chính	Tr.đồng	8.218	20.800	18.028	219,4%	86,7%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.175	200	-9.362	-	-
7	Nộp NSNN	Tr.đồng	810	500	768	94,8%	153,6%
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/tháng		10,101	10,916	-	108,1%
9	Tổng số lao động	Người	303	313	306	101%	98%

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 3.469.639 tấn, tăng 11,2% so với cùng kì năm 2021 (3.119.098 tấn), đạt 89,7% kế hoạch năm 2022. Tỷ trọng các loại hàng hóa chính qua Cảng cũng có sự thay đổi, nổi bật là sản lượng hàng cát trắng tăng 370% (257.400 tấn) so với cùng kỳ năm 2021, hàng than Lào tăng trưởng hơn 49% (220.000 tấn) và các hàng khác tăng 41% (24.000 tấn). Trong khi đó, dăm gỗ giảm hơn 5% (60.000 tấn) so với năm 2021, clinker và sỏi lát giảm lần lượt 14% và 26%. Tốc độ tăng sản lượng cao hơn tốc độ tăng doanh thu là do các mặt hàng có đơn giá thấp tăng và các mặt hàng có đơn giá cao giảm. Ngoài ra, tỷ suất lợi nhuận của các mặt hàng và dịch vụ tăng trưởng mạnh đạt giá trị thấp so với các mặt hàng và dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận cao khiến cho lợi nhuận của Công ty giảm trong năm 2022.

Tổng doanh thu năm 2022 đạt 184.205 triệu đồng, tăng 9,2% so với cùng kì năm 2021 (168.622 triệu đồng), đạt 81,8% kế hoạch năm 2022 (KH: 225.150 triệu đồng). So với cùng kỳ năm 2021, mặc dù đã thực hiện các biện pháp tiết giảm các loại chi phí nhưng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 vẫn tăng do tình hình lạm phát khiến chi phí đầu vào tăng. Ngoài ra, chi phí khấu hao tăng thêm từ Bến số 2, lãi vay phải trả hơn 18.028 triệu đồng và chi phí đầu tư ban đầu cho dịch vụ container lớn nhưng sản lượng thông qua chưa đạt như kỳ vọng đã khiến kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty chịu lỗ 9.362 triệu đồng.

Sau gần 3 năm gián đoạn do dịch bệnh, tàu khách quốc tế trở lại Cảng Chân Mây vào tháng 10/2022 với 4 chuyến tàu Le Lapérouse. Tổng số hành khách và thuyền viên đạt 848 lượt, doanh thu đạt 481 triệu đồng.

Về hoạt động thương mại, dịch vụ cung ứng xăng dầu đạt doanh thu 27.382 triệu đồng, tăng 68% so với cùng kỳ năm 2021; Doanh thu dịch vụ thuê bãi đạt 4.137 triệu đồng, tăng 12,4%; Dịch vụ vận chuyển giảm 18,1% với cùng kỳ năm 2021. Các dịch vụ khác như cung ứng điện nước, cho thuê phương tiện tăng 91,7%. Dịch vụ tàu lai dắt đạt doanh thu 11.313 triệu đồng, trong đó, tàu Chân Mây 1 thực hiện lai dắt 294 lượt tàu và tàu Chân Mây 2 thực hiện lai dắt 223 lượt tàu.

Trong tình hình giá nhiên liệu tăng đột biến (giá dầu tăng hơn 43% trong vòng 3 tháng đầu năm 2022), Công ty đã nhanh chóng tính toán và thực hiện điều chỉnh tăng 13% giá dịch vụ xếp dỡ, tàu lai dắt và các dịch vụ sử dụng thiết bị cảng kể từ ngày 21/3/2022 đảm bảo cân đối chi phí và hiệu quả kinh doanh. Công tác tăng giá dịch vụ được thực hiện kịp thời, nhận được sự đồng thuận của khách hàng và hài hòa lợi ích của các bên.

Về công tác xúc tiến thị trường, đoàn lãnh đạo Cảng đã đến làm việc tại Nhà máy bột giấy Sun Paper Lào và khảo sát nguồn hàng sắt tại Mỏ Sắt -

Mường Phìn thuộc tỉnh Savannakhet, thăm mỏ than Xekong thuộc Công ty Xekong Power Plant - Tập đoàn Phonesack. Đặc biệt tại Vientiane, Công ty đã làm việc với lãnh đạo Tập đoàn đa lĩnh vực AIDC và gặp gỡ một số đối tác để tìm kiếm cơ hội hợp tác. Nguồn hàng phong phú và dồi dào từ Lào kết hợp với vị trí thuận lợi của Cảng Chân Mây hứa hẹn mang lại nhiều cơ hội cho Cảng trong thời gian tới.

Về dịch vụ xếp dỡ hàng container, Công ty đã thực hiện xếp dỡ được 666 TEU hàng container, đạt doanh thu 956 triệu đồng. Công tác xếp dỡ các chuyến hàng đầu tiên được tiến hành an toàn, nhanh chóng đạt yêu cầu về chất lượng dịch vụ. Đối với cơ sở hạ tầng phục vụ mặt hàng container, thiết bị cầu đã được lắp đặt hoàn thành, đưa vào hoạt động an toàn sau khi hoàn thiện việc thử tải và kiểm định. Về công tác xúc tiến, Công ty chú trọng nghiên cứu thị trường trong khu vực, tiến hành các hoạt động khảo sát lưu lượng hàng container và liên tục cập nhật khối lượng xuất nhập khẩu trên địa bàn Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Lào. Công ty đã làm việc và trao đổi trực tiếp với các đại lý hàng hải, các hãng tàu, feeders trong nước và các hãng tàu nước ngoài để mở line định tuyến. Công ty cũng xây dựng đơn giá xếp dỡ hàng container, xây dựng chính sách hỗ trợ chi phí cho các hãng tàu và xác định ban đầu sẽ tập trung phát triển tuyến nội địa. Kết hợp với chính quyền Tỉnh tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư nhằm thu hút sự quan tâm của các chủ hàng, hãng tàu và các nhà đầu tư. Vào tháng 12/2022, Hãng tàu Hải An đã quyết định là hãng tàu tiên phong mở tuyến đến cảng Chân Mây với lịch tàu cố định đến nhập và trả hàng container.

Về công tác kho bãi, Công ty đã thương thảo thành công và mua lại nhà kho của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Vận tải Quốc tế đầu tư trên nền bãi của Cảng với mức giá có lợi. Nhà kho nói trên bước đầu giải quyết nhu cầu cấp bách về kho tại Chân Mây, tạo thuận lợi cho công tác thu hút nguồn hàng mới. Bên cạnh đó, các hợp tác đầu tư bãi, đầu tư thiết bị, hệ thống băng tải xếp dỡ hàng hóa tại Chân Mây đang tiến triển tốt. Các dự án này nhằm đảm bảo hạ tầng kho bãi, thiết bị, giúp tăng năng suất xếp dỡ, đạt kế hoạch tăng trưởng sản lượng các mặt hàng.

3. Thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân không đạt kế hoạch 2022

Năm 2022, Công ty khai thác hai cầu cảng với tổng chiều dài bến 775m, có khả năng tiếp nhận nhiều tàu hàng một lúc. Việc này đã tạo thuận lợi cho công tác tiếp nhận, điều phối tàu thuyền cập bến, giảm thiểu tối đa tình trạng kẹt cầu. Hơn nữa, độ sâu -12m của Bến số 1 hiện vẫn là thế mạnh của Cảng Chân Mây, đảm bảo năng lực cạnh tranh khi tiếp nhận các cỡ tàu lớn so với các cảng trong khu vực. Công trình đê chắn sóng giúp quá trình

khai thác Bến số 1 và Bến số 2 không bị gián đoạn trong điều kiện sóng to gió lớn. Đây là những thuận lợi hết sức to lớn đối với Cảng, góp phần đạt mục tiêu phát triển không ngừng về quy mô và chất lượng dịch vụ.

Ngoài ra, việc được tỉnh Thừa Thiên Huế quan tâm ban hành các chính sách hỗ trợ thu hút hàng container qua Cảng Chân Mây tạo tiền đề mở rộng, phát triển lượng hàng container trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và nhiên liệu tăng giá mạnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động vận tải. Lượng hàng hóa xuất nhập khẩu trong những tháng đầu năm 2022 giảm tốc so với năm 2021. Bên cạnh đó, thủ tục tàu cập cảng và nhập hàng vào được kiểm soát nghiêm ngặt do chính sách zero Covid của Trung Quốc, việc thuê tàu cũng thực sự khó khăn dẫn đến sản lượng hàng xếp dỡ đầu năm 2022 giảm mạnh so với năm 2021. Ngoài ra, sản lượng hàng dăm gỗ (mặt hàng có tỷ trọng lớn nhất tại Chân Mây) giảm hơn 60.000 tấn so với cùng kỳ do nhu cầu thị trường giảm và sự cạnh tranh gay gắt trong công tác thu mua nguyên liệu của các doanh nghiệp dăm gỗ.

Ngành vận tải container bị cạnh tranh gay gắt, tình trạng tắc nghẽn diễn ra trong nhiều khâu của chuỗi cung ứng. Bên cạnh dịch bệnh thì các yếu tố chính gây tắc nghẽn nói trên gồm có tình trạng thiếu hụt cầu cảng, xe tải, kho bãi và nhân công trên toàn cầu. Vì vậy, dịch vụ xếp dỡ container tuy đã đưa vào hoạt động tại Chân Mây năm 2022 nhưng rất cần có thời gian và nhiều nỗ lực để nâng cao sản lượng và doanh thu trong thời gian tới.

* **Kết quả không đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022** về sản lượng, doanh thu và kết quả kinh doanh năm 2022 lỗ xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Trong đó nguyên nhân chủ yếu từ việc thời gian đầu đưa Bến số 2 đi vào hoạt động, chi phí khấu hao, lãi vay ngân hàng cũng như chi phí ban đầu cho dịch vụ xếp dỡ container phát sinh cao, sản lượng cần có lộ trình tăng trưởng nên doanh thu hiện không đủ bù đắp chi phí. Hơn nữa, đặc thù của ngành cảng biển là chi phí đầu tư và tái đầu tư rất lớn, thời gian thu hồi vốn dài. Do đó những năm đầu khai thác hiệu quả thường thấp và sẽ ổn định tăng trưởng ở thời kỳ sau.

CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH BẾN 1 VÀ BẾN 2

THỰC HIỆN NĂM 2022	BẾN SỐ 1	BẾN SỐ 2	TỔNG 2 BẾN
I. Sản lượng			
1. Hàng rời (Tấn)	2.730.177	739.462	3.469.639
2. Hàng container (TEU)	0	666	666

THỰC HIỆN NĂM 2022	BẾN SỐ 1	BẾN SỐ 2	TỔNG 2 BẾN
II. Tổng doanh thu (Tr.đồng)	157.751	26.454	184.205
1. Doanh thu từ hàng rời và dịch vụ khác liên quan	156.018	25.498	181.516
2. Doanh thu container	0	956	956
3. Doanh thu tài chính	1.730	0	1.730
4. Thu nhập khác	3	0	3
III. Tổng chi phí (Tr.đồng)	146.658	46.908	193.567
1. Chi phí phục vụ hoạt động sxkd	119.021	24.194	143.215
2. Chi phí tài chính (lãi vay)	0	18.028	18.028
3. Chi phí QLDN	27.635	4.686	32.322
4. Chi phí khác	2	0	2
IV. Lợi nhuận trước thuế (Tr.đồng)	11.092	(20.453)	(9.362)

Từ bảng kết quả trên cho thấy doanh thu Bến số 1 đạt 157.751 triệu đồng, chiếm 85,6% tổng doanh thu và đạt lợi nhuận 11.092 triệu đồng. Doanh thu Bến số 2 đạt 26.454 triệu đồng, chỉ chiếm 14,4 % tổng doanh thu trong khi chi phí cho Bến này lên đến 46.908 triệu đồng. Vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh Bến số 2 lỗ (20.453) triệu đồng dẫn đến kết quả kinh doanh chung của Công ty lỗ trong năm 2022. Các nguyên nhân khách quan cụ thể như sau:

a. Hạn chế độ sâu khu nước trước Bến số 2 vì thiếu khu vực đỗ vật chất nạo vét và thiếu trang thiết bị: Với mục tiêu ban đầu là giảm tải cho Bến số 1 để kéo dài tuổi thọ công trình sau nhiều năm đi vào hoạt động, Bến số 2 lại hạn chế độ sâu dẫn đến việc điều động các tàu có trọng tải lớn từ Bến số 1 sang Bến số 2 chưa thực hiện được. Hiện nay Bến số 2 chỉ tiếp nhận lượng tàu thuyền hạn chế, do chỉ đón được tàu có trọng tải nhỏ nên doanh thu từ hàng rời còn thấp.

b. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tình hình an ninh chính trị thế giới không ổn định và việc hãng tàu RCL chưa thể đưa tàu du lịch trở lại cảng Chân Mây cùng với việc giá nguyên vật liệu đầu vào, nhiên liệu tăng mạnh đã dẫn đến chi phí logistics tăng ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường, làm giảm lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua các Cảng trong đó có Cảng Chân Mây. Qua thực tế khảo sát các cảng biển thuộc nhóm 2 thuộc khu vực

Bắc Trung Bộ, từ Cảng Nghệ Tĩnh, Cảng Quốc tế Lào Việt (Vũng Áng), Cảng Cửa Việt thì hầu hết sản lượng các Cảng đều giảm và không đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

c. *Dịch vụ xếp dỡ hàng container là dịch vụ mới có tỷ suất lợi nhuận cao hơn hàng rời và ít ảnh hưởng đến môi trường nên việc chọn làm hàng container dần thay thế nguồn hàng rời là phù hợp với xu thế và các điều kiện khác. Tuy nhiên, thời điểm xúc tiến tình hình thị trường còn nhiều khó khăn, chi phí đầu tư ban đầu lớn trong khi đó nguồn hàng thời gian đầu sẽ thấp và cần có thời gian tăng trưởng. Vì vậy hiệu quả của dịch vụ hàng container sẽ không có trong giai đoạn đầu mà được bù đắp ở những năm tiếp theo.*

d. *Một số nguyên nhân khác dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch 2022:*

- Thủ tục tàu cập cảng và nhập hàng vào được kiểm soát nghiêm ngặt do chính sách zero Covid của Trung Quốc, gây tắc nghẽn, ảnh hưởng sản lượng hàng hóa lưu thông đi và đến cảng Chân Mây trong đầu năm 2022.

- Các dự án xây dựng kho bãi tuy đang được tiến hành nhưng tiến độ chậm do yếu tố thủ tục và ảnh hưởng của thời tiết. Một số dự án mở rộng thêm bãi vẫn trong quá trình tìm kiếm đối tác đầu tư. Tình trạng này đã gây ảnh hưởng đến kết quả xúc tiến nguồn hàng tiềm năng khi mà kho bãi là điều kiện tiên quyết.

- Cạnh tranh từ Bến số 3 - Cảng Hào Hưng và Khu chuyển tải Thuận An góp phần làm giảm sản lượng hàng dăm gỗ, clinker, than và sắt lát.

- Thời tiết những tháng cuối năm tại Chân Mây xảy ra nhiều mưa bão, gió mưa gây gián đoạn quá trình xếp dỡ, ảnh hưởng đến năng suất bốc xếp và kéo dài thời gian chờ đợi với tàu thuyền.

Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nhưng các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu vẫn tăng trưởng tốt trong tình hình thị trường có nhiều khó khăn. Công ty bước đầu đưa dịch vụ xếp dỡ container vào khai thác, đáp ứng xu thế phát triển và nhu cầu của thị trường logistics. Người lao động luôn có việc làm, thu nhập ổn định, đảm bảo đời sống. Các công tác như điều hành sản xuất, quản lý dự án đầu tư phát triển, tình hình an ninh cảng biển và hoạt động đoàn thể được duy trì thực hiện tốt.

4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

4.1. Các dự án chuyển tiếp

- *Dự án xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây (Giai đoạn 1):* Đã hoàn thành vào tháng 6/2021 và đưa vào khai thác sử dụng vào tháng 7/2021. Hiện nay, bước lập thiết kế bản vẽ thi công Bến số 2 (Giai đoạn hoàn thiện)

đã hoàn thành xuất bản lần 2, báo cáo thẩm tra lần 2. Đơn vị tư vấn đang chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ trình Bộ giao thông vận tải thẩm định.

- *Dự án Nạo vét điều chỉnh luồng, vũng quay tàu của Bến trong (120m)* đã hoàn thành thủ tục khảo sát, rà quét thông báo hàng hải. Vũng quay tàu đã được nạo vét đạt độ sâu -10,5m, vùng đậu tàu -5,0m. Vùng đậu tàu chưa được nạo vét do chưa có vị trí tập kết vật chất nạo vét.

- *Dự án Công trình Nhà kho 2.500m²*: phê duyệt theo Nghị quyết số 52/NQ-CNT ngày 24/05/2018 với tổng mức đầu tư là 5 tỷ đồng. Tuy nhiên do tình hình vật giá thay đổi nên được điều chỉnh mức đầu tư là 7,5 tỷ đồng tại Nghị quyết số 80/NQ-CNT. Hiện nay công trình đang được triển khai thi công và dự kiến hoàn thành vào tháng 4 năm 2023.

4.2. Các dự án thực hiện trong năm 2022 đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 80/NQ-CNT ngày 20/06/2022

- *Đầu tư xây dựng 02 nhà kho 5000m²*: được phê duyệt chủ trương đầu tư và hiện đã chuẩn bị hồ sơ thiết kế.

- *Hạng mục Nâng cấp bãi chứa hàng container*: thuộc Phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị đã được thống nhất chủ trương của Bộ Giao thông vận tải và của Tổng Công ty công nghiệp tàu thủy. Hiện nay công trình triển khai thi công được khoảng 50%, dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2023.

- *Phần mềm quản lý container*: dự án đang được tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị quyết 68/NQ-HĐQT ngày 21/9/2022, đã tiến hành lựa chọn nhà thầu và mở thầu ngày 16/11/2022.

- *Hạng mục Hàng rào kho bãi mở rộng Bến số 1*: đã được phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 122/QĐ-CM ngày 5/8/2022. Hiện đã hoàn thành thi công tường rào loại TR1.

- *Công tác sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2022*,

+ *Hạng mục Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1*: được chuyển tiếp sang năm 2022 với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 8,64 tỷ đồng theo Nghị quyết số 80/NQ-CNT. Hiện chưa thực hiện được do chưa xác định được vị trí nhận chìm ở biển.

+ *Sửa chữa Bến số 1*: đang rà soát hồ sơ thiết kế, điều chỉnh cho phù hợp để tiến hành lựa chọn nhà thầu, sẽ triển khai thi công trong năm 2023.

4.3. Tình hình thực hiện giải ngân dự án

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2022	Thực hiện giải ngân 2022	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án	Nguồn vốn
A	Các dự án thuộc kế hoạch đầu tư năm 2022 (NQ số 13/QĐ-CNT ngày 12/01/2022)					
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	848.060				Vốn tự có và vốn vay
	- Giai đoạn 1	384.270		46.556,99	382.670,93	
	- Giai đoạn hoàn thiện	463.790	6.000	1.320,5	1.320,5	
2	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bên trong (Bến 120m)	4.300	3.918		334	Vốn tự có
3	Dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 (Nhà kho 2.500m ²)	7.500	7.239	3.950,95	4.219,20	Vốn tự có
II	Dự án, hạng mục khởi công trong năm (NQ số 80/NQ-CNT ngày 20/6/2022)					
1	Xây dựng hàng rào mở rộng kho bãi – Bến số 1	2.200	2.200	6,36	6,36	Vốn tự có
2	Xe nâng 10 tấn	3.000	3.000	0	0	Vốn tự có
3	Máng làm hàng	1.000	1.000	0	0	Vốn tự có
4	Phần mềm quản lý container	2.000	2.000	11	11	Vốn tự có
5	Đầu tư xây dựng 02 Nhà kho 5000m ²	30.000	30.000	-		Liên doanh liên kết
III.	Các hạng mục sửa chữa, bảo trì Bến số 1 Cảng Chân Mây năm 2022					
1	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 – Cảng Chân Mây	10.000	8.640	-	863,10	Vốn tự có
2	Sửa Chữa bến số 1 – Cảng Chân Mây (bản sàn, hệ dầm, cọc...)	10.000	10.000	588,54	588,54	Vốn tự có
B. Phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị						
I.	Phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị					
1	Hạng mục Thuê 02 cần trục đa năng có thể xếp dỡ hàng container, hàng tổng hợp tại cảng	120.000		16.631,27	16.631,27	Vốn tự có, vốn khác
2	Nâng cấp bãi chứa hàng container – Cảng Chân Mây	15.000	15.000	4.020,33	4.020,33	Vốn tự có và vốn vay

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2022	Thực hiện giải ngân 2022	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án	Nguồn vốn
3	Thuê các thiết bị làm hàng : - Xe nâng chụp container Reachstacker 45T, - Xe nâng cont rộng, - Khung chụp container tự động	17.600		65	65	Vốn tự có và vốn vay
4	Thuê xe đầu kéo	30.000				Vốn tự có và vốn vay
5	Xây dựng kho CFS 5000m2	12.000				Vốn tự có và vốn vay
II. Các công việc, hạng mục khác phục vụ sản xuất kinh doanh						
1	Kiểm định nâng cấp Bến số 1 – Cảng Chân Mây lên 70.000DWT giảm tải	550	550	-	176	Vốn tự có
2	Quy hoạch chi tiết 1/500 Bến số 1 – Cảng Chân Mây	494,69	494,69	50,38	197,38	Vốn tự có
3	Sửa chữa bãi Alcan	481,23		444,89	444,89	Vốn tự có
4	Văn phòng container	498,36		-		Vốn tự có
5	Hệ thống rửa xe tự động	93,66		100,16	100,16	Vốn tự có
6	Nhà kho mua chuyên nhượng	2.750		2.750	2.750	Vốn tự có
7	Kiểm định hồ sơ Hội trường, nhà ăn ca	1.000		40	40	Vốn tự có
8	Cấp giấy phép môi trường	1.360		123,82	123,82	

Ghi chú: Các hạng mục Xe nâng 10 tấn và Máng làm hàng sẽ không được thực hiện để ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho các hạng mục cấp thiết hơn

5. Các công tác khác

5.1 Công tác điều hành sản xuất

Công tác điều độ khai thác tại cảng luôn được duy trì tốt, thông tin về lịch tàu được cập nhật kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng lập kế hoạch xuất nhập hàng hóa. Điều động tàu thuyền cập và rời bến an toàn, phù hợp với điều kiện thời tiết. Điều phối nhân lực, phương tiện, thiết bị... nhất là công tác đốc thúc các chủ hàng sắp xếp, bố trí phương tiện vận tải để giao và tiếp nhận hàng tốt nhất nhằm giải phóng tàu nhanh, nâng cao năng suất xếp dỡ tạo niềm tin và uy tín với khách hàng.

Thực hiện tốt quy trình khai thác cầu bến. Tập trung khai thác tốt các trụ neo T2, T3, T4, các phương án cập tàu nhằm nâng cao hiệu quả khai thác

Bến số 01, giải phóng đồng thời được nhiều tàu và hạn chế mức thấp nhất các chi phí phát sinh cho chủ hàng và chủ tàu.

Công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống chống cháy nổ và bảo vệ môi trường luôn được thực hiện đúng theo quy định, nâng cao nhận thức cho người lao động khi tham gia sản xuất. Thường xuyên duy trì thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra các điều kiện an toàn của công cụ xếp dỡ để có phương án thay thế kịp thời, bảo đảm công tác sản xuất được liên tục.

Cập nhật thời gian hoạt động các thiết bị, triển khai công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ theo đúng quy định; tăng cường công tác bảo trì thiết bị cơ giới, máy móc đảm bảo sẵn sàng hoạt động tốt khi nhận được yêu cầu triển khai công việc. Thực hiện đăng kiểm định kỳ hàng năm cho các phương tiện cơ giới, tàu lai dắt và các trang thiết bị khác thuộc danh mục thiết bị kiểm soát nghiêm ngặt đảm bảo an toàn và đúng quy định.

5.2 Công tác tài chính - kế toán

Công ty đã thực hiện việc công bố Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2022, Báo cáo tài chính bán niên năm 2022, Báo cáo tài chính sau soát xét cùng một số thông tin định kỳ và bất thường khác theo quy định của Ủy Ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Báo cáo kế toán quản trị được lập định kỳ có chất lượng đảm bảo hoạt động quản lý điều hành kịp thời và hiệu quả.

Công tác quản lý hoá đơn đầu vào, đầu ra được kiểm tra bảo quản cẩn thận. Việc lập hoá đơn và chuyển cho khách hàng được quản lý chặt chẽ nhanh chóng, tạo điều kiện cho khách hàng thanh toán nhanh, đúng kế hoạch. Công tác quyết toán thuế, nộp thuế và hoàn thuế luôn kịp thời.

Luôn chú trọng công tác quản lý công nợ, hạn chế phát sinh nợ khó đòi. Công tác quản lý vật tư, tài sản được thực hiện tốt từ khâu khảo sát giá bằng hình thức kiểm tra trực tiếp hoặc chọn đơn vị thẩm định giá độc lập; quản lý vật tư chặt chẽ, tránh tồn kho gây lãng phí. Theo dõi và đảm bảo các công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản đúng quy định.

5.3 Công tác tổ chức - lao động - hành chính

Tổng số lao động tại đơn vị hiện nay là 315 người trong đó có 52 lao động nữ; (Viên chức quản lý: 09 người; HĐLĐ không xác định thời hạn: 250 người; hợp đồng lao động xác định thời hạn 56). Đơn vị đã đóng BHXH cho 313 lao động. Thu nhập bình quân: 10,62 triệu đồng/người/tháng.

Công tác giải quyết chế độ cho người lao động được Công ty thực hiện đúng quy định. Công tác chăm lo đời sống CBCNV được đơn vị thường xuyên quan tâm, giải quyết kịp thời các chế độ BHYT, BHXH và chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các công việc nặng nhọc, độc hại cũng như trợ

cấp thôi việc theo quy định. Hoàn tất các thủ tục đề nghị hỗ trợ cho 15 trường hợp người lao động có thuê trọ theo chính sách của nhà nước.

Về công tác đào tạo, Công ty luôn chú trọng đào tạo, huấn luyện và tổ chức thi nâng bậc cho CBCNV. Trong năm 2022 công ty đã tổ chức cho 404 lượt CBCNV tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ. Tổng kinh phí đào tạo năm 2022 là 480 triệu đồng. Tiến hành nâng bậc lương cho 159 CBCNV đã hoàn thành kỳ sát hạch nâng bậc.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp cho CBCNV Công ty, tiến hành đo kiểm đánh giá môi trường làm việc tại Cảng. Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước và các ban ngành chức năng về công tác phòng chống dịch Covid19. Đến nay, 100% CBCNV đều được tiêm mũi 3 vắc xin, 165 trường hợp được tiêm vắc xin mũi 4.

Về công tác tổ chức, từ tháng 4/2022, Xí nghiệp Cung ứng dịch vụ tàu biển được áp dụng hình thức hoạt động hạch toán phụ thuộc theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Công ty đã chuyển đổi Ban nghiên cứu thị trường và hàng container thành Phòng Khai thác Container để phù hợp với tình hình thực tế.

Công ty đã lập bổ sung đánh giá An ninh cảng biển, bổ sung kế hoạch An ninh cảng biển hạng mục tàu container trình Cục Hàng hải Việt Nam và đã được cấp chứng nhận phù hợp an ninh cảng biển bổ sung; Đồng thời gửi hồ sơ đến Tổng Cục Hải quan và Cục Hải quan Thừa Thiên Huế về thủ tục cấp mã Cảng Chân Mây để làm địa điểm xếp hàng thông quan điện tử VNACCS cho Bến số 02.

Công ty đã hoàn tất việc chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt và tổ chức chuyển tải các thông tin liên quan lên website Công ty, đồng thời công bố thông tin theo đúng các quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5.4 Công tác kiểm soát tải trọng và an ninh trật tự

Công tác kiểm soát tải trọng tại Cảng Chân Mây trong năm 2022 được thực hiện tốt, đảm bảo kiểm soát 100% phương tiện làm hàng tại Cảng. Không có trường hợp nào vi phạm tải trọng trong phạm vi khu vực cảng. Năm 2022, Công ty đã giám sát hơn 207.258 lượt xe ra vào Cảng làm hàng với tổng khối lượng hàng qua cân 4.108.595 tấn. Công ty luôn chủ động phối kết hợp với các lực lượng chuyên ngành như Cảng vụ Hàng hải, Thanh tra Giao thông Thừa Thiên Huế để thực hiện tốt công tác kiểm soát tải trọng.

Trong năm 2022, công tác bảo vệ an ninh trật tự Công ty được thực hiện tốt, không có sự cố nghiêm trọng nào xảy ra. Đảm bảo tốt tình hình an ninh cho các chuyến tàu cập Cảng. Phối hợp chặt chẽ cùng các đơn vị khách

hàng, các đơn vị thi công có người, xe, phương tiện ra vào Cảng, hoàn tất các thủ tục an ninh cảng biển đối với tàu ngoại.

5.5 Công tác đoàn thể, hoạt động an sinh xã hội

Hoạt động chăm lo đời sống cho CB-CNV và công tác an sinh xã hội luôn được Công ty chú trọng. Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty tổ chức các Chương trình “Tết sum vầy”, Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu, tổ chức các hoạt động nhân ngày 8-3 và 20-10 cho CBCNV nữ. Kêu gọi CBCNV quyên góp ủng hộ cho 1 đồng chí trong công ty không may gặp tai nạn giao thông nặng, chia sẻ một phần khó khăn cho gia đình. Công ty cùng các tổ chức đoàn thể trong đơn vị vận động cán bộ công nhân viên tham gia nhiều hoạt động từ thiện trong địa phương. Số tiền Công ty đóng góp cho công tác từ thiện, nhân đạo trong năm 2022 đạt hơn 100 triệu đồng.

Bên cạnh đó, Công đoàn phát động nhiều phong trào thi đua, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra như: “1 triệu sáng kiến, nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”; “hưởng ứng ngày môi trường thế giới, ngày đại dương thế giới, tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam 2022”; “Giờ thứ 9+”...và tham gia các giải hội thao do xã Lộc Tiến, Ban quản lý Khu kinh tế Công nghiệp Tỉnh tổ chức.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Tuy phụ thuộc vào các yếu tố như tốc độ tăng trưởng GDP năm 2022, khả năng kiểm soát lạm phát, diễn biến xung đột Nga - Ukraine, sự phục hồi của kinh tế toàn cầu, đặc biệt là các đối tác kinh tế lớn,... nhưng với các nỗ lực đẩy tăng trưởng kinh tế và quyết tâm thực hiện giải pháp vượt qua rủi ro thách thức của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam được nhận định vẫn tiếp tục phục hồi sau Covid-19 trong năm 2023. Trên cơ sở tin tưởng vào sự phục hồi của thị trường, sự ổn định của các loại chi phí hoạt động cũng như hoàn thành đầu tư đối với một số diện tích kho bãi nhất định, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% KH 2023/ TH 2022
1	Sản lượng hàng				
1.1	Hàng rời	Tấn	3.469.639	4.500.000	130.0%
1.2	Hàng container	TEU	666	34.000	5.1%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	184.205	238.000	129.2%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% KH 2023/ TH 2022
2.1	Doanh thu hàng rời và dịch vụ liên quan	Tr.đồng	181.035	211.277	116.7%
2.2	Doanh thu container	Tr.đồng	956	26.723	2795.3%
2.3	Doanh thu từ tàu du lịch	Tr.đồng	481	0	0.0%
2.4	Doanh thu tài chính	Tr.đồng	1.730	0	0.0%
2.5	Doanh thu khác	Tr.đồng	3	0	0.0%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	193.567	236.782	122.3%
4.1	CP hoạt động SXKD,TMDV	Tr.đồng	143.215	179.122	125,1%
4.2	Chi phí QLDN	Tr.đồng	32.322	40.460	125,2%
4.3	Chi phí Tài chính	Tr.đồng	18.028	17.200	95.4%
4.4	Chi phí khác	Tr.đồng	2	0	-
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-9,362	1.218	0.0%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-9,362	1.218	0.0%
7	Nộp ngân sách	Tr.đồng	768	500	65.1%
8	Lương bình quân	Tr.đ/ng/tháng	9,366	10,64	113.6%
9	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/tháng	10,916	11,84	108.5%
10	Tổng số lao động	Người	306	321	102,9%

Trong đó, kế hoạch khai thác Bến số 1 và Bến số 2 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Kế hoạch từng bến	
				Bến số 1	Bến số 2
1	Sản lượng hàng				
1.1	Hàng rời	1.000 tấn	4.500	2.769	1.731
1.2	Hàng container	TEU	34.000	0	34.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	238.000	155.000	83.000
2.1	Doanh thu hàng rời	Tr.đồng	211.277	155.000	56.277
2.2	Doanh thu container	Tr.đồng	26.723	0	26.723
2.3	Doanh thu tàu du lịch	Tr.đồng	0	0	0
2.4	Doanh thu tài chính	Tr.đồng	0	0	0
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	236.782	141.563	95.219

4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.218	13.437	-12.219
---	----------------------	---------	-------	--------	---------

Năm 2023, hàng than và hàng dăm gỗ sẽ là hai mặt hàng chính với sản lượng lần lượt đạt 1.644.000 tấn và 1.500.000 tấn. Doanh thu từ than và dăm gỗ dự kiến đạt 133.000 triệu đồng, chiếm 55,9% tổng doanh thu năm 2023. Tiếp đến là mặt hàng cát, đạt khoảng 600.000 tấn và clinker đạt khoảng 300.000 tấn. Đặc biệt, mặt hàng quặng từ Lào được kỳ vọng là mặt hàng mới qua Cảng và đạt khoảng 200.000 tấn trong năm 2023.

Sản lượng container xuất nhập qua Cảng năm 2023 dự kiến đạt 34.000 TEU, tương ứng doanh thu 26.723 triệu đồng. Doanh thu các dịch vụ khác như cung ứng xăng dầu, dịch vụ cho thuê bãi hay vận chuyển sẽ tăng nhẹ vào năm 2023.

Năm 2023, Công ty tiếp tục hoàn thiện thủ tục nâng cấp Bến số 1 và Bến số 2 đạt năng lực tiếp nhận tàu 70.000 DWT. Thiết lập khu neo chuyển tải 200.000 DWT nhằm nâng cao hiệu quả khai thác Cảng. Tiếp tục xúc tiến các dự án hợp tác đầu tư kinh doanh, tận dụng tiềm năng của các đối tác vào mục tiêu nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại Cảng.

2. Kế hoạch khai thác hàng container

Trong năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các hãng tàu, tích cực trao đổi thông tin, thuyết phục mở line định tuyến nhằm xúc tiến đưa tàu container về Chân Mây. Sản lượng container xuất nhập qua Cảng năm 2023 dự kiến đạt 34.000 TEU, tương ứng doanh thu 26.723 triệu đồng. Trong đó 1 tuần sẽ đón 1 tàu nội xếp dỡ khoảng 260 container và 1 tàu ngoại xếp dỡ khoảng 320 container.

Tiếp tục rà soát nghiên cứu và tham mưu cho UBND Tỉnh ban hành các cơ chế chính sách đặc thù nhằm thu hút hàng cont qua Cảng Chân Mây.

Công ty tiếp tục hoàn thiện chất lượng dịch vụ bốc xếp hàng container bằng việc đưa vào hoạt động phần mềm quản lý container, tiếp tục đào tạo huấn luyện nghiệp vụ cho đội ngũ nhân sự nâng cao các kỹ năng cần thiết. Dự án xây dựng Nhà kho 2.500m² và bãi hàng container đang được Công ty khẩn trương tiến hành xây dựng, kế hoạch đưa vào sử dụng và phục vụ khách hàng vào đầu năm 2023.

3. Kế hoạch lao động và tiền lương

Trên cơ sở số lao động thực tế năm 2022 và lao động sẽ nghỉ chế độ trong năm cũng như xét nhu cầu lao động của một số vị trí công việc, lao động năm 2023 tăng 9 lao động so với năm 2022. Công ty có kế hoạch đào tạo cho 112 lao động với tổng kinh phí 448 triệu đồng.

Về công tác tiền lương, các chỉ tiêu kế hoạch về mức lương bình quân và thu nhập bình quân của người lao động được đặt ra trên cơ sở đảm bảo tiền lương, thu nhập và đời sống của người lao động.

- Mức lương bình quân năm 2023: 10,64 triệu đồng;

- Mức thu nhập bình quân: 11,84 triệu đồng;

4. Về kế hoạch đầu tư năm 2023

Công ty tiếp tục đầu tư hoàn thiện công trình Bến số 2 và các dự án chuyển tiếp khác từ năm 2022 chuyển sang. Ngoài ra, nhằm phục vụ cho các kế hoạch sản xuất kinh doanh cấp thiết, Công ty lập Kế hoạch đầu tư một số hạng mục trong năm 2023 với tổng giá trị đầu tư là **303.272 triệu đồng**, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Giá trị đầu tư năm 2023	Nguồn vốn
I. Các dự án chuyển tiếp từ năm 2022 và các năm trước			
1	Xây dựng Bến số 2 phần hoàn thiện	200.000	Vốn liên kết đầu tư
2	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (120m)	3.966	Vốn tự có
3	Kho hàng 10.000m ² (điều chỉnh thành 2 nhà kho 5.000 m ²)	30.000	Vốn liên kết đầu tư
4	Nâng cấp bãi chứa hàng container	14.517	Vốn tự có và vốn vay
5	Phần mềm quản lý container	2.000	Vốn tự có
6	Hàng rào Kho bãi mở rộng Bến số 1	2.099	Vốn tự có
7	Nhà kho 2.500m ²	4.030	Vốn tự có
II. Dự án, hạng mục dự kiến thực hiện trong năm 2023			
1	Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000DWT tại Vịnh Chân Mây	3.500	Vốn liên kết đầu tư
2	Kiểm định nâng cấp Bến số 2 - tải trọng tiếp nhận 70.000 DWT	500	Vốn tự có
3	Sửa chữa Hội trường – Nhà ăn ca	1.000	Vốn tự có

TT	Dự án	Giá trị đầu tư năm 2023	Nguồn vốn
4	Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sxkd (Cáp thép cần trục)	2.500	Vốn tự có
5	Sửa chữa định kỳ 2 tàu lai	3.000	Vốn tự có
6	Sửa chữa Bến số 1	10.000	Vốn tự có
7	Hệ thống PCCC kho bãi mở rộng	4.112	Vốn tự có
8	Cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng & đồ án quy hoạch vào GIS/HUE	500	Vốn tự có
9	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1	3.000	Vốn tự có
III	Sửa chữa lớn tài sản cố định		
1	Nạo vét, duy tu vùng đậu tàu Bến 1	9.137	Vốn tự có
2	Sửa chữa Bến số 1 năm 2022	9.411	Vốn tự có
Tổng cộng:		303.272	

Tất cả các hạng mục trong Kế hoạch đầu tư năm 2023 nói trên đều thực sự cấp thiết cho các hoạt động dịch vụ nhằm mục tiêu thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

III. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2023

Để phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2023, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây sẽ tập trung thực hiện các giải pháp sau:

1. Giải pháp xúc tiến thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Tiếp tục chú trọng việc nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đối thủ để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh. Kết hợp với chiến lược truyền thông, quảng bá để thu hút khách hàng tiềm năng.

- Tăng cường liên doanh, liên kết để đẩy mạnh hệ thống logistics. Xúc tiến các hình thức hợp tác đầu tư hoặc ứng vốn từ khách hàng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi.

- Đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống. Hợp tác, trao đổi thông tin cùng các cơ quan chức năng, đề xuất quy chế phối hợp nhằm tháo gỡ các vướng mắc liên quan, kiểm soát tốt cũng như tạo điều kiện cho phương tiện vận chuyển hàng hóa qua Cảng.

- Duy trì thực hiện giải pháp đa dạng hóa dịch vụ, bổ sung các dịch vụ tiềm năng có thể triển khai tại Cảng nhằm tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả kinh doanh đối với Công ty.

2. Giải pháp tài chính

- Ngoài việc tập trung tìm kiếm nguồn hàng mới, tăng doanh thu, Công ty sẽ chú trọng duy trì khai thác tốt các dịch vụ, các mặt hàng có hiệu quả kinh tế cao, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu lớn.

- Tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, đẩy nhanh quy trình thanh toán, tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ, thực hiện tốt Quy trình quản lý công nợ và phân cấp trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý nợ của Công ty.

- Chủ động rà soát, cân đối dòng tiền, đảm bảo duy trì khả năng thanh toán. Xây dựng phương án tiết giảm chi phí trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Giải pháp quản trị nhân lực

- Tiến hành nghiên cứu về các giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

- Phát huy hơn nữa chính sách đào tạo, mang đến cho người lao động cơ hội phát triển bản thân. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ vận hành thiết bị xếp dỡ container, marketing dịch vụ, nghiệp vụ quản lý khai thác cảng rời, hàng container, nghiệp vụ logistics đảm bảo về nguồn nhân sự thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh 2023.

- Nghiên cứu sắp xếp tinh gọn bộ máy nhằm đảm bảo công tác điều hành linh hoạt phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV đảm bảo có trình độ và tay nghề cao đáp ứng môi trường làm việc của Công ty.

4. Giải pháp quản trị điều hành sản xuất

- Đảm bảo việc điều động tàu và bố trí thiết bị, nhân công hợp lý để nâng cao năng suất xếp dỡ hàng. Tận dụng việc khai thác 2 bến giúp giảm thời gian chờ đợi và thiệt hại kinh tế cho chủ hàng, chủ tàu.

- Sẵn sàng, cảnh giác để chủ động ứng phó với thời tiết xấu nhằm giảm thiểu các thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình cảng biển cũng như tàu bè ra vào Cảng Chân Mây.

- Về công tác giao nhận, kho bãi: Đảm bảo tốt công tác giao nhận, kiểm đếm hàng hóa, thường xuyên giám sát tình trạng của kho để kịp thời khắc phục, sửa chữa. Đảm bảo đáp ứng kịp thời các nhu cầu thuê kho của khách hàng.

- Về công tác sửa chữa các thiết bị, hạ tầng: Chủ động trong công tác sửa chữa đã góp phần đẩy nhanh tiến độ sản xuất. Bên cạnh các loại vật tư phục vụ sửa chữa được chọn lọc kỹ về chất lượng và đảm bảo giá cả hợp lý, hoàn thành đúng thời gian, ít ảnh hưởng đến quá trình làm hàng.

- Về công tác chuẩn bị vật tư dự phòng và thay thế: Thường xuyên cập nhật thời gian hoạt động thiết bị, chủ động trong công tác vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ, đúng quy trình Công ty ban hành.

- Về công tác kiểm tra giám sát an toàn lao động: Thường xuyên duy trì, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra các điều kiện an toàn của công cụ xếp dỡ; quy trình khai thác bến, quy trình bốc xếp hàng hóa, tổ chức bố trí nhân viên trực điện khi vận hành các băng tải dầm gỗ nhằm đảm bảo an toàn.


5. Giải pháp về đầu tư

- Triển khai các phương án đầu tư thực sự có hiệu quả, điều phối hài hòa các nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực giữa các dịch vụ nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, giảm áp lực về tài chính cho Công ty.

- Nâng cao hơn nữa công tác quản lý dự án, đảm bảo dự án được triển khai đúng thủ tục quy định, đúng tiến độ, đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng, kỹ thuật và thẩm mỹ, tiết giảm chi phí đầu tư. Tính hiệu quả của dự án được đặt lên hàng đầu.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 
 - Như trên;
 - CBTT;
 - HĐQT, BKS, NĐHDN;
 - Lưu: VT. HC.



TỔNG GIÁM ĐỐC


 Huỳnh Văn Toàn

BÁO CÁO

Công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng Quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Nhìn chung năm 2022 tình hình dịch bệnh toàn cầu vẫn còn diễn biến phức tạp, chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc và sự bất ổn về tình hình chính trị của các nước trên thế giới, nhất là cuộc xung đột Nga - Ucraina... đã đẩy nền kinh tế chung của thế giới rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Tình hình kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng lớn từ việc giá nhiên liệu tăng nhanh, giao thương hàng hóa giữa các nước bị tắc nghẽn, lạm phát tăng, ...

Tất cả các yếu tố kể trên cộng với tình hình thời tiết mưa lũ nhiều trong những tháng cuối năm đã tác động không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty luôn kề vai sát cánh, đồng lòng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ nhằm đạt được kết quả tốt nhất có thể. Trong năm, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được một số kết quả như sau:

1. Về sản lượng và khai thác Cảng năm 2022

- Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 3.469.639 tấn, đạt 89,7% kế hoạch đề ra (3.868.000 tấn), tăng hơn 11% so với năm 2021 (3.119.098 tấn).

- Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 412 lượt tàu, tăng 14,1% so với năm 2021 (361 lượt tàu).

- Sau gần 3 năm gián đoạn do dịch bệnh, tàu du lịch quốc tế đã trở lại Cảng Chân Mây vào tháng 10/2022 với 4 chuyến tàu Le Lapérouse. Tổng số hành khách và thuyền viên đạt 848 lượt.

- Dịch vụ xếp dỡ hàng container đi vào hoạt động từ tháng 9 với sản lượng ban đầu đạt 666 TEU.

2. Về kết quả tài chính năm 2022

- Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2022, đạt 184,205 tỷ đồng, đạt 81,8% kế hoạch (225,15 tỷ đồng), tăng 9,24% so với cùng kỳ năm 2021 (168,622 tỷ đồng). Trong đó, doanh thu dịch vụ container đạt 956 triệu đồng.

Cube

- Lợi nhuận trước thuế lỗ (9,362) tỷ đồng.
- Nộp ngân sách đạt 768 triệu đồng, đạt 153,6% kế hoạch (500 triệu đồng), bằng 95% so với cùng kỳ năm 2021 (810 triệu đồng).

3. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện các bước đầu tư theo nghị quyết đã phê duyệt, tình hình thực hiện cụ thể như sau:

a. Tình hình thực hiện các dự án năm 2022

Các dự án chuyển tiếp

- *Dự án xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây (Giai đoạn 1)*: Đã hoàn thành vào tháng 6/2021 và đưa vào khai thác sử dụng vào tháng 7/2021. Hiện nay, bước lập thiết kế bản vẽ thi công Bến số 2 (Giai đoạn hoàn thiện) đã hoàn thành xuất bản lần 2, báo cáo thẩm tra lần 2. Đơn vị tư vấn đang chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ trình Bộ giao thông vận tải thẩm định.

- *Dự án Nạo vét điều chỉnh luồng, vũng quay tàu của Bến trong (120m)* đã hoàn thành thủ tục khảo sát, rà quét thông báo hàng hải. Vũng quay tàu đã được nạo vét đạt độ sâu -10,5m, vùng đậu tàu -5,0m. Vùng đậu tàu chưa được nạo vét do chưa có vị trí tập kết vật chất nạo vét.

- *Dự án Công trình Nhà kho 2.500m²*: phê duyệt theo Nghị quyết số 52/NQ-CNT ngày 24/05/2018 với tổng mức đầu tư là 5 tỷ đồng. Tuy nhiên do tình hình vật giá thay đổi nên được điều chỉnh mức đầu tư là 7,5 tỷ đồng tại Nghị quyết số 80/NQ-CNT. Hiện nay công trình đang được triển khai thi công và dự kiến hoàn thành vào tháng 4 năm 2023.

Các dự án thực hiện trong năm 2022 đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 80/NQ-CNT ngày 20/06/2022

- *Đầu tư xây dựng 02 nhà kho 5000m²*: được phê duyệt chủ trương đầu tư và hiện đã chuẩn bị hồ sơ thiết kế.

- *Hạng mục Nâng cấp bãi chứa hàng container*: thuộc Phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị đã được thống nhất chủ trương của Bộ Giao thông vận tải và của Tổng Công ty công nghiệp tàu thủy. Hiện nay công trình triển khai thi công được khoảng 50%, dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2023.

- *Phần mềm quản lý container*: dự án đang được tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị quyết 68/NQ-HĐQT ngày 21/9/2022, đã tiến hành lựa chọn nhà thầu và mở thầu ngày 16/11/2022.

- Hạng mục Hàng rào kho bãi mở rộng Bến số 1: đã được phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 122/QĐ-CM ngày 5/8/2022. Hiện đã hoàn thành thi công tường rào loại TR1.

b. Sửa chữa lớn TSCĐ năm 2022 đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 80/NQ-CNT ngày 20/06/2022

- Hạng mục Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1: được chuyển tiếp sang năm 2022 với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 8,64 tỷ đồng theo Nghị quyết số 80/NQ-CNT ngày 20/6/2022. Hiện chưa thực hiện được do chưa xác định được vị trí nhận chìm ở biển.

- Sửa chữa Bến số 1: đang rà soát hồ sơ thiết kế, điều chỉnh cho phù hợp để tiến hành lựa chọn nhà thầu, sẽ triển khai thi công trong năm 2023.

c. Về thực hiện chủ trương mua chuyển nhượng nhà kho do ITID đầu tư tại Cảng Chân Mây theo Nghị quyết số 71/NQ-CNT ngày 06/6/2022

Công ty đã hoàn tất công tác mua chuyển nhượng với Công ty ITID với giá mua là 2.5 tỷ đồng (chưa bao gồm thuế GTGT). Nhà kho đang được Công ty khai thác cho thuê, giải quyết nhu cầu lưu hàng hóa của khách hàng.

4. Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án trong năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2022	Thực hiện giải ngân 2022	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án	Nguồn vốn
A	Các dự án thuộc kế hoạch đầu tư năm 2022 (NQ số 13/QĐ-CNT ngày 12/01/2022)					
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	848.060				Vốn tự có và vốn vay
	- Giai đoạn 1	384.270		46.556,99	382.722,93	
	- Giai đoạn hoàn thiện	463.790	6.000	1.320,5	1.320,5	
2	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	4.300	3.918		334	Vốn tự có
3	Dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 (Nhà kho 2.500m ²)	7.500	7.239	3.950,95	4.219,20	Vốn tự có
II	Dự án, hạng mục khởi công trong năm (NQ số 80/NQ-CNT ngày 20/6/2022)					
1	Xây dựng hàng rào mở rộng kho bãi – Bến số 1	2.200	2.200	6,36	6,36	Vốn tự có

Chữ ký

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2022	Thực hiện giải ngân 2022	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án	Nguồn vốn
2	Xe nâng 10 tấn	3.000	3.000	0	0	Vốn tự có
3	Máng làm hàng	1.000	1.000	0	0	Vốn tự có
4	Phần mềm quản lý container	2.000	2.000	11	11	Vốn tự có
5	Đầu tư xây dựng 02 Nhà kho 5000m2	30.000	30.000	-		Liên doanh liên kết
III. Các hạng mục sửa chữa, bảo trì Bến số 1 Cảng Chân Mây năm 2022						
1	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 – Cảng Chân Mây	10.000	8.640	-	863,10	Vốn tự có
2	Sửa Chữa bến số 1 – Cảng Chân Mây (bản sàn, hệ dầm, cọc...)	10.000	10.000	588,54	588,54	Vốn tự có
B. Phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị						
I. Phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị						
1	Hạng mục Thuê 02 cần trục đa năng có thể xếp dỡ hàng container, hàng tổng hợp tại cảng	120.000		16.631,27	16.631,27	Vốn tự có, vốn khác
2	Nâng cấp bãi chứa hàng container – Cảng Chân Mây	15.000	15.000	4.020,33	4.020,33	Vốn tự có và vốn vay
3	Thuê các thiết bị làm hàng : - Xe nâng chụp container Reachstacker 45T, - Xe nâng cont rỗng, - Khung chụp container tự động	17.600		65	65	Vốn tự có và vốn vay
4	Thuê xe đầu kéo	30.000				Vốn tự có và vốn vay
5	Xây dựng kho CFS 5000m2	12.000				Vốn tự có và vốn vay
II. Các công việc, hạng mục khác phục vụ sản xuất kinh doanh						
1	Kiểm định nâng cấp Bến số 1 – Cảng Chân Mây lên 70.000DWT giảm tải	550	550	-	176	Vốn tự có
2	Quy hoạch chi tiết 1/500 Bến số 1 – Cảng Chân Mây	494,69	494,69	50,38	197,38	Vốn tự có
3	Sửa chữa bãi Alcan	481,23		444,89	444,89	Vốn tự có
4	Văn phòng container	498,36		-		Vốn tự có

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2022	Thực hiện giải ngân 2022	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án	Nguồn vốn
5	Hệ thống rửa xe tự động	93,66		100,16	100,16	Vốn tự có
6	Nhà kho mua chuyển nhượng	2.750		2.750	2.750	Vốn tự có
7	Kiểm định hồ sơ Hội trường, nhà ăn ca	1.000		40	40	Vốn tự có
8	Cấp giấy phép môi trường	1.360		123,82	123,82	

5. Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và một số công tác khác

Thực hiện theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Nghị quyết số 67/NQ-HĐQT ngày 16/9/2022 về việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với ngày chốt quyền nhận cổ tức là ngày 18/10/2022 và ngày thanh toán cổ tức là ngày 28/10/2022 với tỷ lệ chi trả cổ tức 0,32% (Mỗi cổ phiếu nhận được 32 đồng).

Theo ủy quyền Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 51/NQ-HĐQT ngày 04/7/2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho BCTC bán niên và BCTC năm 2022, qua đó công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt làm đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2022. Công ty kiểm toán này đảm bảo đầy đủ tư cách pháp nhân và phản ánh trung thực trong công tác kiểm toán tài chính của Công ty.

Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2022, Báo cáo tài chính bán niên năm 2022, báo cáo tài chính năm 2022 sau khi được kiểm toán, các Báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2022 và cùng với đó là một số thông tin định kỳ và bất thường khác như: Báo cáo thường niên năm 2022 theo quy định của Ủy Ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

6. Về công tác quản trị công ty

Hội đồng quản trị hiện nay gồm 5 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc và 02 thành viên HĐQT chuyên trách, bao gồm:

1. Ông Dương Bá Hòa - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Huỳnh Văn Toàn - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

3. Ông Nguyễn Tiến Đạt - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty.
4. Ông Trần Văn Phong - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty.
5. Bà Hồ Hoàng Thi - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm qua, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án đề trình HĐQT; tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành: HĐQT có 02 thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách, cơ bản đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT, tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp định kỳ và không định kỳ trong năm 2022, tổ chức lấy ý kiến 72 biên bản, ban hành 69 Nghị quyết, 12 Quyết định, 06 tờ trình và 07 các loại văn bản khác. Thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và đã ban hành 01 Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, các thành viên tham dự đầy đủ và có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến của các thành viên tham dự và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đúng theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và các quy định của Pháp luật liên quan. Nội dung các phiên họp đều giải quyết những vấn đề quan trọng, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chiến lược, chủ trương, cơ cấu giá dịch vụ và các giải pháp kinh tế, kỹ thuật phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước và bối cảnh thị trường.

7. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Người quản lý khác

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành. Ban Tổng giám đốc Công ty đã kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường. Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn. Hội đồng quản trị Công ty tổ chức giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của Công ty và quy định của pháp luật, thực hiện ban hành các quy chế, quy định để tăng cường công tác giám sát hoạt động điều hành đối với Ban Tổng giám đốc, chỉ đạo mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng, đổi mới công nghệ xấp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp. Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban điều hành thực hiện các đợt đi khảo sát để nắm bắt thị trường, lôi kéo nguồn hàng từ trong nước đến ngoài nước (Lào).

Đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện các dự án đầu tư, hạng mục để kịp thời phục vụ khách hàng và mặt hàng mới. Trong đó, chú trọng đôn đốc để kịp thời đưa hàng container đi vào hoạt động, đánh dấu mốc quan trọng cho chiến lược phát triển hàng container của Cảng Chân Mây.

8. Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị

Việc chi trả tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), Trưởng ban kiểm soát công ty năm 2022 được chi trả căn cứ theo Quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và khoản 3 Điều 13 của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về Tiền lương của người quản lý “*Đối với Công ty không có lợi nhuận, lỗ, giảm lỗ so với thực hiện của năm trước thì căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, mức độ lỗ, giảm lỗ để xác định tiền lương của người quản lý công ty, đảm bảo mức tương quan chung*” thì Quỹ lương năm 2022 của người quản lý được xác định theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT ngày 03/07/2020 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh mức lương

đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong 05 thành viên HĐQT. Trong đó: Chủ tịch HĐQT, 2 thành viên HĐQT chuyên trách không hưởng thù lao; 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm được hưởng thù lao 3.000.000 đồng/người/tháng.

II. CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023

Năm 2023, Cảng Chân Mây tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn và thách thức như: Sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu chậm, tình hình lạm phát chưa được kiểm soát, diễn biến xung đột giữa Nga - Ukraina vẫn còn kéo dài ... sẽ làm cho các loại chi phí biến động khó lường, dịch vụ logistics toàn cầu tất nghẽn. Hệ thống hạ tầng giao thông trong khu vực chưa kết nối thông suốt với cảng biển, hệ thống kho bãi thiếu...là các yếu tố khiến cho lượng hàng hóa thông qua cảng còn hạn chế. Đồng thời, chi phí đầu tư cho Bến số 02 và khai thác hàng container cao nên áp lực trả nợ gốc lãi vay rất lớn. Trước những khó khăn thách thức đó, mục tiêu cơ bản của công ty trong năm 2023 là triển khai đồng bộ các giải pháp để mở rộng thị trường, chú trọng đẩy mạnh khai thác các tuyến hàng Container; kiểm soát chi phí, duy trì an toàn các chỉ tiêu tài chính đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh,, đem lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông của Công ty; Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch 2023 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

a. Chỉ tiêu về sản lượng:

- Tổng sản lượng hàng thông qua : 4.500.000 tấn;
- Sản lượng hàng container : 34.000 TEUs.

b. Chỉ tiêu về tài chính

- Tổng doanh thu : 238 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 1.218 triệu đồng;
- Nộp ngân sách : 500 triệu đồng.

c. Chỉ tiêu về lao động (tuyển dụng, lương, thu nhập và đào tạo)

- Tổng số lao động cuối kỳ : 321 người (không bao gồm người quản lý);
- Thu nhập bình quân người lao động : 11,84 triệu đồng/người/tháng;
- Lương bình quân người lao động : 10,64 triệu đồng/người/tháng;
- Chi phí đào tạo : 448 triệu đồng.

d. Kế hoạch xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc trang thiết bị 2023:

Tổng mức đầu tư trong năm là : 303,272 tỷ đồng.

2. Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp; để hoàn thành các

Châu

mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2023, với kế hoạch, định hướng sau:

2.1. Phân đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; chú trọng công tác quản trị, quản lý và điều hành kinh doanh khai thác cảng hiệu quả, an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả.

2.2. Tiếp tục xây dựng kế hoạch và chiến lược kinh doanh phù hợp, nâng cao chất lượng dịch vụ năng lực cạnh tranh, nhằm giữ chân các khách hàng hiện có và tiếp cận những khách hàng mới. Duy trì tốc độ tăng trưởng, bảo vệ thị phần cảng biển thông qua chiếm lĩnh thị trường, tăng khối lượng, chất lượng và đa dạng hóa các dịch vụ được cung cấp. Phát triển hoạt động dịch vụ logistics theo mục tiêu hợp lực nguồn lực để phát triển trên nền tảng phát huy tối đa, hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị của Cảng.

2.3. Liên doanh, liên kết với các đối tác lớn, có uy tín trong khu vực và trên thế giới nhằm phát triển và hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh, tận dụng thế mạnh về nguồn vốn, công nghệ, trình độ, kinh nghiệm và mạng lưới toàn cầu của đối tác để ngày một lớn mạnh hơn. Tập trung huy động tổng lực các giải pháp để mở thêm các tuyến khai thác container nội địa qua Cảng Chân Mây trong năm 2023.

2.4. Sử dụng mô hình tài sản tinh gọn (chuyển các trang thiết bị sử dụng không hiệu quả/kém hiệu quả/không phù hợp sang các vị trí mới/sử dụng ở dự án mới hoặc liên doanh, liên kết khi đầu tư mới trang thiết bị), tăng cường hợp tác với các hãng tàu/khách hàng để đầu tư trang thiết bị phục vụ khai thác hàng hóa trên quan điểm đôi bên cùng có lợi nhằm tăng cường mối quan hệ với khách hàng và hãng tàu.

2.5. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; đảm bảo hiệu quả định mức đang ban hành. Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty đáp ứng đúng yêu cầu của pháp luật hiện hành.

2.6. Đổi mới, hoàn thiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động của bộ phận trong toàn Cảng theo hướng tinh gọn, linh hoạt, chuyên nghiệp hóa, tăng phân cấp, phân quyền và thích nghi với sự thay đổi; đẩy mạnh công tác cán bộ, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bổ sung tay nghề cho đội ngũ lao động nhằm sử dụng lao động hiệu quả, một người đảm nhiệm nhiều công việc cùng ngành nghề, tăng năng suất lao động, hiệu quả trong công tác quản lý; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo chuẩn mực lắng nghe thấu hiểu, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, NĐHDN;
- Lưu: VT. HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Bá Hòa



Thừa Thiên Huế, ngày 3 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây nhiệm kỳ 2020-2025 gồm có 3 thành viên trong đó hai thành viên chuyên trách và một thành viên không chuyên trách thuộc Tổng Công ty. Trong năm 2022, BKS có sự thay đổi nhân sự so với năm 2021 bà Lê Thị Hoàng Diệu chuyển công tác và ông Đoàn Quang Vũ thay thế vị trí thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

- Căn cứ Tờ trình số 21/TT-HĐQT ngày 21/03/2022 của HĐQT Công ty được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 và thông qua phương án quỹ tiền lương thù lao năm 2022 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây. Trong đó, thù lao của thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng là 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty. Thường xuyên tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với kế hoạch được Tổng công ty phê duyệt thông qua người đại diện vốn; xem xét báo cáo tài chính và các hoạt động đầu tư các dự án trên cơ sở phù hợp Luật



The

doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Trong năm 2022, BKS đã thực hiện 9 cuộc họp và đã ban hành 9 báo cáo kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị.

- Ban kiểm soát phối hợp phòng Tài chính - Kế toán và Công ty kiểm toán độc lập tiến hành thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty do Ban Điều hành lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban Điều hành và một số cuộc họp khác với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của đơn vị.

- Trong năm 2022, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông về yêu cầu xem xét hoạt động của Công ty, về việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

- Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 trên cơ sở tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Về cơ bản, Công ty đã thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. BKS thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, xác nhận Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2022. Trên cơ sở đó BKS kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 do Ban Điều hành báo cáo và đã được kiểm toán với số liệu như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2022 (dạng rút gọn)

Đơn vị tính: VN đồng

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021	Tăng (giảm) 2022/2021	% Tăng (giảm)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	114.877.434.267	126.359.614.793	(11.482.180.526)	91%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	54.699.220.264	78.777.943.141	(24.078.722.877)	69%
1. Tiền	16.699.220.264	21.777.943.141	(5.078.722.877)	77%
2. Các khoản tương đương tiền	38.000.000.000	57.000.000.000	(19.000.000.000)	67%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000.000.000		10.000.000.000	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000		10.000.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	36.661.354.649	32.137.530.217	4.523.824.432	114%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	17.986.258.348	17.780.528.881	205.729.467	101%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.545.650.715	2.939.461.087	3.606.189.628	223%
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.500.000.000	1.500.000.000	-	100%

6. Phải thu ngắn hạn khác	13.894.228.145	13.182.322.808	711.905.337	105%
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(3.264.782.559)	(3.264.782.559)	-	100%
IV. Hàng tồn kho	3.846.510.522	4.658.264.697	(811.754.175)	83%
1. Hàng tồn kho	3.846.510.522	4.658.264.697	(811.754.175)	83%
V. Tài sản ngắn hạn khác	9.670.348.832	10.785.876.738	(1.115.527.906)	90%
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	214.702.359	284.111.215	(69.408.856)	76%
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	9.334.601.507	10.499.759.960	(1.165.158.453)	89%
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	121.044.966	2.005.563	119.039.403	6035%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	582.914.385.295	596.599.381.780	(13.684.996.485)	98%
II. Tài sản cố định	10.848.886.360		10.848.886.360	
1. Tài sản cố định hữu hình	558.123.363.834	584.407.204.401	(26.283.840.567)	96%
- Nguyên giá	558.123.363.834	584.399.011.334	(26.275.647.500)	96%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	1.031.554.808.542	1.022.734.170.239	8.820.638.303	101%
3. Tài sản cố định vô hình	-	8.193.067	(8.193.067)	0%
- Nguyên giá	184.609.600	184.609.600	-	100%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(184.609.600)	(176.416.533)	(8.193.067)	105%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	4.897.701.790	1.603.236.559	3.294.465.231	305%
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.897.701.790	1.603.236.559	3.294.465.231	305%
VI. Tài sản dài hạn khác	9.044.433.311	10.588.940.820	(1.544.507.509)	85%
1. Chi phí trả trước dài hạn	9.044.433.311	10.588.940.820	(1.544.507.509)	85%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	697.791.819.562	722.958.996.573	(25.167.177.011)	97%
C. NỢ PHẢI TRẢ	355.839.891.674	370.163.366.372	(14.323.474.698)	96%
I. Nợ ngắn hạn	91.222.138.851	126.114.392.193	(34.892.253.342)	72%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	3.677.752.041	5.334.867.538	(1.657.115.497)	69%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	174.591.118	393.769.996	(219.178.878)	44%
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	337.181.165	(337.181.165)	0%
4. Phải trả người lao động	8.032.628.205	11.089.327.276	(3.056.699.071)	72%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	3.505.073.415	37.208.998.254	(33.703.924.839)	9%
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	497.699.988	(497.699.988)	0%
9. Phải trả ngắn hạn khác	53.600.111.430	52.450.057.014	1.150.054.416	102%
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19.196.000.000	12.000.000.000	7.196.000.000	160%
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	4.018.300.032	(4.018.300.032)	0%
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.035.982.642	2.784.190.930	251.791.712	109%
II. Nợ dài hạn	264.617.752.823	244.048.974.179	20.568.778.644	108%
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	67.872.483.570	67.872.483.570	-	100%
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	196.745.269.253	176.176.490.609	20.568.778.644	112%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	341.951.927.888	352.795.630.201	(10.843.702.313)	97%
I. Vốn chủ sở hữu	341.951.927.888	352.795.630.201	(10.843.702.313)	97%

1. Vốn góp của chủ sở hữu	324.054.150.000	324.054.150.000	-	100%
8. Quỹ đầu tư phát triển	27.259.580.782	26.889.105.927	370.474.855	101%
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(9.361.802.894)	1.852.374.274	(11.214.177.168)	-505%
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	-	-	-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	(9.361.802.894)	1.852.374.274	(11.214.177.168)	-505%
TỔNG CỘT NGUỒN VỐN	697.791.819.562	722.958.996.573	(25.167.177.011)	97%

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2022

Đơn vị tính: VN đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng (giảm) 2022/2021	% Tăng (giảm)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	182.472.290.758	166.939.258.801	15.533.031.957	109%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	182.472.290.758	166.939.258.801	15.533.031.957	109%
4. Giá vốn hàng bán	143.215.315.738	128.816.602.875	14.398.712.863	111%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	39.256.975.020	38.122.655.926	1.134.319.094	103%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.729.669.332	1.667.043.218	62.626.114	104%
7. Chi phí tài chính	18.027.693.175	8.218.425.537	9.809.267.638	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	18.027.693.175	8.196.571.282	9.831.121.893	
8. Chi phí bán hàng	2.523.262.493	1.615.150.768	908.111.725	156%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.798.383.108	27.795.903.543	2.002.479.565	107%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	(9.362.694.424)	2.160.219.296	(11.522.913.720)	(433%)
11. Thu nhập khác	2.737.445	15.243.815	(12.506.370)	18%
12. Chi phí khác	1.845.915	427.706	1.418.209	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	891.530	14.816.109	(13.924.579)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	(9.361.802.894)	2.175.035.405	(11.536.838.299)	(430%)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		322.661.131	(322.661.131)	0%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	(9.361.802.894)	1.852.374.274	(11.214.177.168)	(505%)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(289)	43		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(289)	43		

lu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ 2022

Đơn vị tính: VN đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Kỳ này từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Kỳ này từ 01/01/2021 đến 31/12/2021
1	2	3	4	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(9.361.802.894)	2.175.035.405
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		35.104.478.870	29.474.709.664
- Các khoản dự phòng	03		(4.018.300.032)	4.018.300.032
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(25.075.886)	21.854.255
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.704.593.446)	(1.667.043.218)
- Chi phí lãi vay	06		18.027.693.175	8.196.571.282
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.022.399.787	42.219.427.420
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.750.909.164)	(952.879.040)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		811.754.175	(1.201.331.550)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(13.192.919.316)	(8.354.788)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.613.916.365	(5.500.563.023)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(17.445.343.530)	(5.415.106.768)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(322.661.131)	(466.449.042)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(193.134.427)	(818.874.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.543.102.759	27.855.869.209
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(47.067.549.329)	(12.738.580.009)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.667.420.843	1.672.692.533
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(55.400.128.486)	(11.065.887.476)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		39.764.778.644	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(12.000.000.000)	(5.000.000.000)

the

6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.551.680)	(83.700.705)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		27.753.226.964	(5.083.700.705)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(24.103.798.763)	11.706.281.028
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		78.777.943.141	67.093.516.368
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		25.075.886	(21.854.255)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		54.699.220.264	78.777.943.141

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2022	NĂM 2021	GHI CHÚ
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0.16	0.17	
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0.84	0.83	
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	1.10	1.14	
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0.51	0.51	
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	0.46	0.45	
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.22	0.97	
	Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.26	1.00	
4	Hiệu quả				
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	(0.0134)	0.0026	
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	(0.0513)	0.0111	
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	(0.0289)	0.0043	

Đánh giá chung:

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-CNT ngày 27/04/2022 của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy về việc đề Người đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Chân Mây năm 2022 đã ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 với các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- + Sản lượng hàng rời: 3.868.000 tấn;
- + Sản lượng hàng cont: 20.000 TEUs;

+ Doanh thu hàng rời:	225 tỷ đồng;
Trong đó, doanh thu hàng cont:	22,7 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận trước thuế:	200 triệu đồng;
+ Nộp ngân sách:	500 triệu đồng;
+ Thu nhập bình quân:	10,1 triệu đồng.

Những tác động cụ thể năm 2022, tình hình kinh tế thế giới và trong nước chịu ảnh hưởng lớn từ việc giá nhiên liệu do cuộc xung đột Nga - Ukraine, chi phí logistics cao, thủ tục xuất nhập khẩu bị kiểm soát nghiêm ngặt do chính sách zero Covid của Trung Quốc dẫn đến sản lượng xuất khẩu qua Cảng bị ảnh hưởng.

Mặc dù du lịch nội địa có nhiều dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên, năm 2022 ngành du lịch bằng tàu biển quốc tế vẫn chưa hoạt động trở lại tại Việt Nam như kỳ vọng.

Nhìn chung, sản lượng hàng hóa qua Cảng năm 2022 tăng 9% so với cùng kỳ năm 2021, nhưng chi phí năm 2022 tăng do khoản lãi vay đầu tư dự án và khấu hao tăng khi đưa Bến số 2 vào hoạt động làm chỉ tiêu lợi nhuận giảm đã khiến Công ty chịu lỗ trong năm 2022.

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2022:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % thực hiện/kế hoạch
1	Sản lượng hàng rời	Tấn	3.469.639	3.868.000	89,70%
2	Sản lượng hàng cont	TEUs	666	20.000	3,3%
3	Doanh thu hàng rời	Trđ	182.000	225.000	81%
4	Doanh thu hàng cont	Trđ	926	22.700	4%
5	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	(9.361)	200	
6	Nộp ngân sách	Trđ	768	500	154%
7	Thu nhập bình quân	Đồng	10.920.000	10.101.000	108%

- Năm 2022, kết quả sản xuất kinh doanh lỗ xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu như doanh thu chỉ đạt 81% kế hoạch (doanh thu năm 2022 đạt 182,4 tỷ đồng), chi phí khấu hao TSCĐ tăng so với năm trước 5,6 tỷ đồng (năm 2022 chi phí khấu hao TSCĐ 35,104 triệu đồng) cộng với chi phí lãi vay ngân hàng tăng so với năm 2021 là 9,8 tỷ đồng (năm 2022 chi phí lãi vay 18 tỷ đồng), chi phí nhiên liệu tăng dẫn đến chi phí nhiên liệu tiêu thụ tăng 2,6 tỷ so với cùng kỳ (chi phí nhiên liệu năm 2022 16,3 tỷ đồng).

- Chỉ tiêu Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh: Dòng tiền thuần có được từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 dương 3,5 tỷ đồng cho thấy

hoạt động của doanh nghiệp được diễn ra tăng liên tục và đảm bảo hoạt động hiệu quả cho việc đầu tư và bù đắp các chi phí.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện tại là chỉ số đo lường khả năng doanh nghiệp đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Chỉ số này ở mức 2-3 lần được xem là tốt, nhưng hiện nay chỉ số này của đơn vị khoảng 1 lần cho thấy thời gian đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đơn vị trong tương lai sẽ gặp một số khó khăn nhất định.

Nhìn chung, năm 2022 các chỉ tiêu tài chính cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo đảm và phát triển.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

Các dự án đầu tư xây dựng của Công ty đang được triển khai đúng tiến độ, cũng như đảm bảo chất lượng yêu cầu. Tình hình giải ngân của các dự án cụ thể như sau:

Stt	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư (Triệu đồng)	Giải ngân đến 31/12/2022 (Triệu đồng)	Ghi chú
Tổng cộng(A + B + C + D)			1.108.839	414.562	
A	Các dự án nhóm A				
B	Các dự án nhóm B		848.060	383.991	-
I	Dự án chuyển tiếp		848.060	383.991	
1	Bến số 2 - Cảng Chân Mây	Số 54/QĐ-HĐQT ngày 9/10/2017	848.060	383.991	
-	<i>Giai đoạn 1</i>	<i>16/QĐ-HĐQT ngày 13/03/2018</i>	<i>384.270</i>	<i>382.670</i>	Đã kiểm toán số liệu hoàn thành Dự án Bến số 2 đến 31/12/2021 với giá trị là 375 tỷ đồng
-	<i>Giai đoạn hoàn thiện</i>	<i>87/NQ-HĐQT ngày 04/06/2021</i>	<i>463.790</i>	<i>1.320</i>	
C	Các dự án nhóm C		71.500	10.042	
I	Dự án chuyển tiếp		11.800	4.553	
1	Dự án các hạng mục phục vụ sản xuất kinh doanh		11.800	4.553	

the

1.1	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	36/NQ-HĐQT ngày 28/4/2017	4.300	333	
1.2	Nhà kho 2500 m2	80/NQ-CNT ngày 20/06/2022	7.500	4.219	
II	Dự án, hạng mục khởi công trong năm 2022		39.700	4.037	
1	Xây dựng hàng rào mở rộng kho bãi Bến số 1	80/NQ-CNT ngày 20/06/2022	2.200	6	
2	Nâng cấp bãi chứa hàng container - Cảng Chân Mây	79/QĐ-CM ngày 24/06/2022	1.500	4.020	
3	Phần mềm quản lý container	80/NQ-CNT ngày 20/06/2022	2.000	11	
4	Đầu tư xây dựng kho hàng 10.000m2 (điều chỉnh thành 02 nhà kho 5.000m2)	80/NQ-CNT ngày 20/06/2022	30.000	-	Chưa thực hiện
5	Xe nâng 10 tấn	80/NQ-CNT ngày 20/06/2022	3.000	-	Chưa thực hiện
6	Máng làm hàng	80/NQ-CNT ngày 20/06/2022	1.000	-	Chưa thực hiện
III	Các hạng mục sửa chữa, bảo trì Bến số 1 - Cảng Chân Mây năm 2022		20.000	1.451	
1	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây	80/NQ-CNT ngày 20/06/2022	10.000	863	
2	Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây (hệ dầm, cọc,...)	80/NQ-CNT ngày 20/06/2022	10.000	588	
D	Các công việc, hạng mục khác phục vụ sản xuất kinh doanh		189.278	20.528	
1	Kiểm định nâng cấp Bến số 1 – Cảng Chân Mây lên 70.000DWT giảm tải	83/NQ-HĐQT ngày 31/5/2021	550	176	

1	Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000DWT tại Vịnh Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế	150/NQ-CNT ngày 27/12/2022	3.500	-	Đang triển khai
2	Lập Quy hoạch chi tiết 1/500 Bến số 1 - Cảng Chân Mây	70/NQ-HĐQT ngày 22/06/2020	593	197	
3	Sửa chữa bãi Alcan	77/NQ-HĐQT ngày 4/11/2022	481	444	
4	Văn phòng container	64/NQ-HĐQT ngày 15/08/2022	499	-	Đang triển khai
5	Hệ thống rửa xe tự động	194A/QĐ-CM ngày 8/11/2022	93	100	
6	Chuyển nhượng nhà kho do ITID đầu tư tại Cảng Chân Mây	65/NQ-HĐQT ngày 15/08/2022	2.500	2.750	
7	Kiểm định Hội trường - Nhà ăn ca	81/QĐ-CM ngày 29/6/2022	99	40	
8	Cấp giấy phép môi trường	62/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	1.360	123	
9	Các hạng mục thuộc Phương án kinh doanh khi bổ sung trang thiết bị		179.600	16.696	
9.1	<i>Thuê 02 cần trục đa năng có thể xếp dỡ hàng container, hàng tổng hợp tại Cảng Chân Mây</i>	<i>68/NQ-HĐQT ngày 23/04/2021</i>	<i>120.000</i>	<i>16.631</i>	
9.2	<i>Thuê các thiết bị làm hàng: - Xe nâng chụm container Reachstacker 45t, - Xe nâng cont rỗng, - Khung chụm container tự động</i>	<i>79/NQ-HĐQT ngày 11/11/2022</i>	<i>17.600</i>	<i>65</i>	

9.3	Thuê xe đầu kéo	68/NQ-HĐQT ngày 23/04/2021	30.000	-	
9.4	Xây dựng kho CFS 5000m ²	68/NQ-HĐQT ngày 23/04/2021	12.000	-	

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TGD

Qua công tác kiểm tra, giám sát năm 2022, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT và BTGD đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

1. Về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp theo hình thức tập trung và lấy ý kiến bằng văn bản nhiều vấn đề liên quan đến điều hành sản xuất kinh doanh cũng như quản lý xây dựng các dự án. HĐQT đã ban hành 12 Quyết định, 69 Nghị quyết, 6 Tờ trình, 8 Thông báo, Báo cáo. Các văn bản ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát tình hình thực tế, linh hoạt trong công tác điều hành nhằm xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và hiệu quả. Trong năm, HĐQT đã hoàn thành việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 theo kế hoạch.

- Các chính sách của HĐQT mang tính định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

2. Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban TGD đã thực hiện đúng, đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cũng như Quy chế hoạt động của Công ty. Ban TGD đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban hàng tuần để tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành SXKD của Công ty.

- Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ đúng Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

- Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng theo nhiệm vụ được phân công.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban TGD trong năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT không có vi phạm nào làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, Ban TGD

- Trong năm 2022, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của đơn vị, của cổ đông và theo đúng các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Các thành viên BKS đều được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, hàng tuần tham dự cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc điều hành.

Với cổ đông, BKS không nhận được thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông về hoạt động của công ty trong thời gian qua.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kế hoạch hoạt động trong năm 2023 của BKS tập trung vào một số nhiệm vụ chính như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua;
- Phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban kiểm soát, xây dựng báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023;
- Lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư, các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty. Lập báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng và năm trình HĐQT;
- Lập báo cáo đánh giá rủi ro tài chính trên khía cạnh cân đối giữa dòng tiền và kế hoạch đầu tư trong 5 năm 2020-2025;
- Thực hiện công tác kiểm tra kế hoạch sản xuất kinh doanh tại 3 Xí nghiệp;
- Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ của khách hàng;
- Kiểm soát việc tuân thủ công tác công bố thông tin của Công ty được thực hiện minh bạch theo đúng nội dung quy định của Công ty niêm yết;
- Tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham gia đầy đủ các Hội nghị, hội thảo chuyên ngành có liên quan đến công tác Kiểm soát;
- Và thực hiện các công tác khác theo quy định.

VII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đối với các khoản nợ khó đòi và các khoản nợ xấu đã được trích dự phòng đề nghị Công ty tiếp tục nghiên cứu, theo dõi sát sao để có biện pháp thu hồi nợ cho Công ty trong thời gian nhanh nhất.

- Giải pháp về tiền lương: Chính sách tiền lương thưởng và chế độ đãi ngộ người lao động của Công ty chưa hoàn thiện, việc điều chỉnh tiền lương cho CBCNV vẫn đang trong quá trình nghiên cứu và tiếp tục hoàn thiện. BKS kiến nghị Công ty sớm xem xét chỉnh sửa Quy chế tiền lương phù hợp đảm bảo tính cạnh tranh trong hoàn cảnh có nhiều công ty, cảng biển đang ra đời tại khu vực Chân Mây và khuyến khích người lao động gắn kết lâu dài với Công ty.

- Đẩy mạnh khai thác container: Bến số 2 đưa vào hoạt động từ tháng 7 năm 2021, mục tiêu đặt ra khai thác song song Container và hàng rời. Theo định hướng phát triển Công ty trong kế hoạch 5 năm 2021-2025 thì năm 2023 kế hoạch khai thác container 34.000 TEUs. BKS kiến nghị Công ty chỉ đạo bộ phận khai thác Container nắm chắc, làm việc sát với chủ hàng, chủ tàu cần xây dựng kế hoạch khai thác cụ thể để đảm bảo đạt kế hoạch đề ra trong năm 2023 cũng như đảm bảo hiệu quả khai thác Bến số 2 trong những năm tiếp theo.



Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022. Ban kiểm soát kính trình quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Ban KS;
- Lưu: VT. HC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phan Tuấn Anh